

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HC-ST

Ngày: 27-01-2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý trật tự  
xây dựng.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thế Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thanh Minh
2. Bà Trần Thị Bích Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Lệ Chiêu – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 và ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án  
nhân dân Thành phố H đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số  
159/HCST ngày 24/5/2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh  
vực quản lý trật tự xây dựng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HC ngày 07  
tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Bùi Trung H (chết năm 2019)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H:

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1955 (có mặt).
- Bà Bùi Ngọc T1, sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Phường 25, quận BT, Thành phố H.

- Bà Bùi Thị Phương D, sinh năm 1979;

Cư trú: 93 Victor Place, Glenorchy 7010, Tasmania, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Bà Bùi Ngọc T1, sinh năm  
1982 (có mặt).

Theo Giấy ủy quyền được lập tại Đại sứ quán Việt Nam tại Australia  
ngày 30/6/2020.

- Ông Bùi Thành T2 sinh năm 1981;

Cư trú: 233 Rigerlen Drive SE Calgary AB Canada T2C 3W8.

- Bà Bùi Bích N, sinh năm 1992.

Cư trú: 1614A 23 Ave, NW Calgary AB Canada T2M 1V3

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Phương D, ông Bùi Thành T2: Bà Bùi Ngọc T1, sinh năm 1982 (có mặt).

Theo Giấy ủy quyền được lập tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Canada ngày 24/6/2020.

*Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT.

Địa chỉ: Phường 14, quận BT, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Hồ P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Theo Giấy ủy quyền số 73/GUQ-UBND ngày 08/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Vũ Thị Hội D1 – Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị quận BT (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T3 – Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị quận BT (có mặt).

Cùng địa chỉ: Phường 14, quận BT, Thành phố H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện là ông Bùi Trung H có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng trình bày:***

Ngày 04/5/2018 và ngày 21/5/2018, ông Bùi Trung H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKPHQ ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Trung H.

- Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT.

- Thông báo số 326/TB-UBND-QLĐT ngày 26/4/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT.

Lý do khởi kiện:

- Ngày 17/4/2006, Ủy ban nhân dân quận BT đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 05263 đối với căn nhà số 71/23 Đường 304, Phường 25, quận BT cho ông Bùi Trung H và bà Bùi Thị T, diện tích được công nhận là 58,8 m<sup>2</sup>.

- Ngày 29/6/2016, Ủy ban nhân dân quận BT cấp Giấy phép xây dựng số 917/GPXD cho ông H bà T xây dựng mới căn nhà tại địa chỉ 71/23 đường 304,

Phường 25, quận BT với quy mô: 03 tầng + lửng + mái che cầu thang + Ban công (tầng 2,3: 2 x 1,2 m x 4,2 m). Sau đó Ủy ban nhân dân quận BT cấp Giấy xác nhận điều chỉnh nội dung số 453/XN-UBND-QLĐT ngày 24/10/2016, trong đó, điều chỉnh nội dung diện tích thửa đất từ 0m<sup>2</sup> thành 58,8 m<sup>2</sup>, các nội dung khác vẫn được giữ nguyên theo Giấy phép xây dựng số 917/GPXD. Trong quá trình xây dựng, ông H đã thực hiện đúng nội dung giấy phép xây dựng được cấp.

- Tuy nhiên sau đó, có đơn khiếu nại vô căn cứ của bà Nguyễn Thị Thu H1, địa chỉ 147/2 Ung Văn K, Phường 25 cho rằng ông H xây dựng lấn qua ranh đất của gia đình bà H1 mà Ủy ban nhân dân quận BT đã ban hành Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 điều chỉnh nội dung Giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2016, trong đó có nội dung: Hủy bỏ nội dung: Ban công (tầng 2,3: 2 x 1,2 m x 4,2 m = 10,08 m<sup>2</sup>). Trong khi trước đó, ông H đã hoàn thành xây dựng phần ban công nêu trên. Đồng thời Ủy ban nhân dân quận BT đã ban hành Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKPHQ ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Trung H do cho rằng ông H có hành vi xây dựng không phép đối với phần ban công nói trên và buộc ông H phải tháo dỡ phần ban công mà ông H đã xây dựng theo giấy phép xây dựng. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H là không có căn cứ. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKPHQ cũng không có căn cứ.

**\* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận BT có người đại diện theo ủy quyền là ông Hồ Phương có ý kiến trình bày:**

**Pháp lý nhà, đất:**

Nhà đất tại số 71/23 đường 304 (thửa số 96, tờ số 78 – Bản đồ địa chính), Phường 25, quận BT được Ủy ban nhân dân quận BT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số H05263 ngày 17/4/2006 cho ông Bùi Trung H và bà Bùi Thị T, công nhận diện tích đất 58,8m<sup>2</sup>.

Ngày 29/6/2016, Ủy ban nhân dân quận BT cấp Giấy phép xây dựng số 917/GPXD cho ông Bùi Trung H – Bùi Thị T với quy mô 3 tầng + lửng + mái che cầu thang (độ vươn ban công hướng Tây Bắc 1,2m).

Ngày 02/8/2016, Thanh tra Sở Xây dựng có Biên bản số 3466/BB-KT Kiểm tra công trình xây dựng (lần 1) tại công trình số 71/23 đường 304, Phường 25 quận BT, ghi nhận: *hiện trạng công trình tại thời điểm kiểm tra đang thi công móng. Công trình chưa phát hiện vi phạm.*

Ngày 03/11/2016, Ủy ban nhân dân quận BT cấp Giấy xác nhận điều chỉnh nội dung số 453/XN-UBND-QLĐT điều chỉnh diện tích thửa đất được công nhận trên Giấy chứng nhận là 58,8m<sup>2</sup>.

Ngày 08/12/2016, Thanh tra Sở Xây dựng có Biên bản số 6714/BB-KT Kiểm tra công trình xây dựng (lần 4) tại công trình số 71/23 đường 304, Phường 25 quận BT, ghi nhận: *hiện trạng công trình tại thời điểm kiểm tra quy mô 3 tầng + lửng + mái che cầu thang, kết cấu tường gạch + khung BTCT, đang thi*

*công hoàn thiện. Công trình xây dựng phù hợp với nội dung Giấy phép xây dựng được cấp.*

Căn cứ Quyết định số 5337/QĐ-UB ngày 26/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỉ lệ 1/2000 khu dân cư Phường 25 quận BT, lộ giới đường dự phóng hướng Tây Bắc là 16m.

Tuy nhiên hiện trạng thực tế đường dự phóng hướng Tây Bắc chưa hình thành (chưa thực hiện hoàn chỉnh hạ tầng, lòng đường và lề đường), do đó việc Ủy ban nhân dân quận BT cấp Giấy phép xây dựng số 917/GPXD cho ông Bùi Trung H và bà Bùi Thị T xây dựng nhà tại số 71/23 đường 304, Phường 25 quận BT có phần ban công hướng Tây Bắc 1,2m là chưa phù hợp.

Ngày 13/9/2017, Ủy ban nhân dân quận BT ban hành Quyết định số 7761/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy xác nhận điều chỉnh nội dung số 453/XN-UBND-QLĐT ngày 03/11/2016. Đồng thời, ban hành Quyết định số 7762/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Mục 2 Giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2016 và bản vẽ đính kèm Giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2017, trong đó có nội dung:

*“Điều chỉnh mục 2 Giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận BT:*

*- Hủy bỏ nội dung: “Ban công:  $2 \times 1,2 \times 4,2 = 10,08m^2$ ”.*

*- Điều chỉnh nội dung “Tổng diện tích sàn:  $226,49m^2$ ” thành “Tổng diện tích sàn:  $216,41m^2$ ”.*

*- Điều chỉnh nội dung “Vị trí xây dựng: thửa số 96, tờ 78/ BĐĐC, Phường 25, quận BT. Diện tích:  $0m^2$ ” thành “Vị trí xây dựng: thửa số 96, tờ 78/ BĐĐC, Phường 25, quận BT. Diện tích:  $58,80m^2$ ”.*

**Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1265/QĐ-ADBPCKPHQ ngày 02/3/2018; Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 và Thông báo số 326/TB-UBND ngày 26/4/2018 của Chủ tịch UBND quận BT:**

Xét phần cấu trúc ban công tại tầng 2, 3 (kích thước  $(1,2m \times 4,2m) \times 2$ ) và sàn bê tông cốt thép tại mặt bằng mái che cầu thang, mái không được cho phép xây dựng.

Ngày 22/9/2017, Ủy ban nhân dân quận BT có Thông báo số 987/TB-UBND-QLĐT đề nghị ông H tự tháo dỡ phần cấu trúc nêu trên (trước ngày 02/10/2017).

Tuy nhiên, quá thời gian nêu trên, ông H không thực hiện tháo dỡ phần cấu trúc nêu trên.

Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ; Ngày 05/02/2018, phòng Quản lý đô thị quận BT lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC về hoạt động xây dựng đối với ông Bùi Trung H do đã có hành vi: *Tổ chức thi công xây dựng*

*công trình không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có Giấy phép xây dựng, cụ thể:*

- Ban công tại tầng 2, 3:  $2 \times (1,2m \times 4,2m)$ . Kết cấu: bê tông cốt thép.
- Sàn bê tông cốt thép tại mái che cầu thang, mái:  $2 \times (1,2m \times 4,2m)$ .

*Thời điểm vi phạm: tháng 01 năm 2017.*

Ngày 02/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKEHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Trung H, trong đó:

- Không áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính: Do đã hết thời hạn ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quy định tại Khoản 3 Điều 63, Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

- Biện pháp để khắc phục hậu quả phải thực hiện gồm:

*Buộc tháo dỡ phần công trình xây dựng vi phạm:*

- Ban công tại tầng 2, 3. Diện tích:  $2 \times (1,2m \times 4,2m) = 10,08m^2$ .
- Sàn bê tông cốt thép tại mái che cầu thang, mái. Diện tích:  $2 \times (1,2m \times 4,2m) = 10,08m^2$ .

*Kết cấu: Sàn bê tông cốt thép.*

*Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.*

Quá thời hạn 10 ngày nêu trên, ông H không thực hiện tháo dỡ phần công trình vi phạm. Do đó, ngày 17/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành Quyết định số 2495/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên. Thời gian thực hiện: 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Ngày 26/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT có Thông báo số 326/TB-UBND-QLĐT về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H vào lúc 8 giờ ngày 25/5/2018.

Ngày 21/5/2018, Ủy ban nhân dân quận BT có Phương án số 112/PA-UBND cưỡng chế thi hành Quyết định biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H.

Ngày 22/5/2018, Phòng Quản lý đô thị tổ chức tiếp xúc, vận động ông H tự nguyện thực hiện Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND quận BT. Tuy nhiên, ông H không đến dự.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKEHQ ngày 02/3/2018; Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 và Thông báo số 326/TB-UBND ngày 26/4/2018 là phù hợp quy định. Việc ông H yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là không có cơ sở.

Tại phiên tòa, người khởi kiện xác định vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện về việc hủy các quyết định hành chính nói trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là bà Nguyễn Thị T3 có ý kiến tranh luận: Phía người bị kiện vẫn giữ nguyên những quan điểm đã trình bày trước đây tại Tòa án, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bùi Trung H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến: Về thủ tục: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trung H về việc hủy Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKPHQ ngày 02/3/2018; Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 và Thông báo số 326/TB-UBND ngày 26/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát,*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa ông Bùi Trung H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT là tranh chấp về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng” được quy định tại Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Do có người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT nên căn cứ Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì việc thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố H.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 28, Điều 30, Khoản 2 Điều 38, Điểm a Khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Do vậy, người khởi kiện xác định người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT là đúng quy định pháp luật.

[3] Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng thì thấy rằng:

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận BT có người đại diện theo ủy quyền là ông Hồ P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện bà Vũ Thị Hội D1 đều có văn bản đề nghị vắng mặt. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì Tòa án xét xử vắng mặt các ông bà có tên trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 02/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 17/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành 2495/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 26/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành Thông báo số 326/TB-UBND về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 08/5/2018 và ngày 21/5/2018, ông Bùi Trung H có đơn khởi kiện đối với các văn bản nói trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[5] Về nội dung: Xét yêu cầu của người khởi kiện và ý kiến phản bác của người bị kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 29/6/2016, Ủy ban nhân dân quận BT đã cấp Giấy phép xây dựng số 917/GPXD cho ông Bùi Trung H với quy mô: 03 tầng + lửng + mái che cầu thang + Ban công (tầng 2,3: 2 x 1,2 m x 4,2 m) tại địa chỉ 71/23 đường D1, Phường 25, quận BT, Thành phố H.

Theo Biên bản kiểm tra số 6714/BB-KT ngày 08/12/2016 của Thanh tra Sở Xây dựng có cơ sở xác định tại thời điểm kiểm tra, công trình đã được hoàn thiện và việc xây dựng của chủ đầu tư phù hợp với Giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận BT. Điều này cũng phù hợp với lời khai của người khởi kiện về việc đã đưa công trình vào sử dụng vào tháng 12/2016.

Tuy nhiên, đến ngày 13/9/2017, Ủy ban nhân dân quận BT đã ban hành Quyết định số 7762/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Mục 2 Giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2016 và bản vẽ đính kèm giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2017. Cụ thể: “*Hủy bỏ nội dung: “Ban công: 2 x 1,2 x 4,2 = 10,08m<sup>2</sup>”*”. Lý do điều chỉnh: Giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận BT và bản vẽ đính kèm giấy phép xây dựng cho phép xây dựng phần ban công có kích thước 1,2m x 4,2m tại tầng 2 và tầng 3 và phần sàn bê tông cốt thép tại mặt bằng mái che cầu thang và mặt bằng mái trên không gian đường đất hướng Tây khu đất khi chưa hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật là không phù hợp quy định pháp luật.

Ngày 05/02/2018, ông Bùi Trung H bị lập biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng, theo đó xác định ông H có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại Điểm b Khoản 5, Điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ. Ngày 02/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành Quyết định số 1265/QĐ-ADBPCKPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do cho rằng trường hợp của ông H đã hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 17/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT ban hành 2495/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Cụ thể, buộc ông H phải tháo dỡ phần công trình :

- Ban công tại tầng 2, 3. Diện tích :  $2 \times (1,2 \text{ m} \times 4,2 \text{ m}) = 10,8 \text{ m}^2$ .

- Sàn bê tông cốt thép tại mái che cầu thang, mái. Diện tích : 2 x (1,2 m x 4,2 m) = 10,8 m<sup>2</sup>.

Xét việc Ủy ban nhân dân quận BT cho rằng ông Bùi Trung H có hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì thấy rằng: Tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã quy định như sau:

**“Điều 2. Giải thích từ ngữ**

*Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*

*1. Vi phạm hành chính là hành vi **có lỗi** do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.*

*2. Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.”*

Đối chiếu quy định trên với trường hợp ông H thì việc xây dựng phần công trình ban công và sàn bê tông cốt thép được tiến hành vào năm 2016, việc xây dựng của ông H đã được xác định là phù hợp giấy phép xây dựng được cấp, ông H đã tiến hành xây dựng hoàn thiện và được xác định là xây dựng đúng giấy phép trước khi giấy phép xây dựng bị thu hồi, hủy bỏ một phần, ông H không có hành vi vi phạm các quy định pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng tại thời điểm xây dựng. Mặt khác, Giấy phép xây dựng số 917/GPXD ngày 29/6/2016 bị điều chỉnh cũng không do lỗi của ông Bùi Trung H. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 104 Luật Xây dựng thì: “*Người có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do việc cấp giấy phép sai hoặc cấp giấy phép chậm theo quy định của pháp luật.*” Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT cho rằng ông H có hành vi vi phạm hành chính là không đúng sự thật khách quan, về mặt chủ quan thì hành vi của ông H không có yếu tố lỗi, không đủ cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp khắc phục hậu quả.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trung H về việc hủy các Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKPHQ ngày 02/3/2018; Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 và Thông báo số 326/TB-UBND ngày 26/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT.

Ngày 22/5/2018, Tòa án nhân dân Thành phố H đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 120/2018/QĐ-BPKCTT theo đó đã tạm đình chỉ thi hành Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT. Nay Hội đồng xét thấy cần tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nói trên là có căn cứ, đúng pháp luật, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện.



[6] Về án phí hành chính sơ thẩm, người bị kiện phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trung H về việc:**

- Hủy Quyết định số 1265/QĐ-ADBPKPHQ ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 2495/QĐ-CCXP ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Thông báo số 326/TB-UBND ngày 26/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

**2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 120/2018/QĐ-BPKCTT ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.**

**3. Về án phí hành chính sơ thẩm:**

- Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận BT phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Nộp tại của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

- Hoàn trả cho ông Bùi Trung H (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Bùi Thị T) số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/0044575 ngày 18/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. H;
- VKSND TP.H;
- Cục Thi hành án Dân sự TP.H;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Trương Thế Trọng**